TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN E** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2020/QĐST-HNGĐ	*E, ngày 27 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 14/2020/TLST-HNGĐ ngày 04/02/2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Văn **A** - Sinh năm 1986
Địa chỉ: Thôn C, xã D, huyện **E**, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Bùi Thị **B** - Sinh năm 1990
Địa chỉ: Thôn F, xã G, huyện **E**, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2020

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Văn **A** và chị Bùi Thị **B**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Bùi Văn **A** và chị Bùi Thị **B**.

Về con chung: Anh Bùi Văn **A** và chị Bùi Thị **B** không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung: Anh Bùi Văn **A** và chị Bùi Thị **B** không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Anh Bùi Văn **A** chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* về việc thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số AA/2018/0006814 ngày 03/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện **E**, tỉnh Thanh Hóa. Anh **A** được nhận lại 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- UBND xã D, huyện **E**;
- VKSND huyện **E**;
- Chi cục THADS huyện **E**;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tân